

Số / KH - THCSQT

Quyết Tiến, ngày tháng năm 2025

KẾ HOẠCH
GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG
Năm học 2025 – 2026

Căn cứ Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường Phổ thông có nhiều cấp học, ban hành theo thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

Căn cứ Thông tư 22/2021/TT – BGDDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông;

Căn cứ Công văn 4567/BDGDĐT- GDPT về việc hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025- 2026

Căn cứ Quyết định số 3348/QĐ-UBND ngày 19 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hải Phòng về việc Ban hành kế hoạch thời gian năm học 2025 – 2026 đối với giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên thành phố Hải Phòng;

Căn cứ văn bản số 5777/SGDDĐT-TrH ngày 20/8/2025 của Sở GD&ĐT Hải Phòng về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục trung học năm học 2025-2026;

Căn cứ công văn 413/UBND-VHXXH ngày 20/8/2025 của Phòng VHXXH xã Tiên Lãng về việc V/v thực hiện thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông trên địa bàn xã;

Trường THCS Quyết Tiến xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2025-2026 với những nội dung cụ thể như sau:

I. BỐI CẢNH VÀ ĐỊNH HƯỚNG XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1.1. Bối cảnh bên ngoài

- Thực hiện tinh thần Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo và theo yêu cầu của thành phố Hải Phòng, nhà trường tiếp tục khẳng định là niềm tin của gia đình và xã hội, làm cho học sinh thích học, thích đi học, mỗi ngày đến trường là một ngày vui, tập trung xây dựng trường học tiên tiến, hiện đại và hội nhập, tích cực chuẩn bị các điều kiện về cơ sở vật chất, nhân sự cho việc triển khai chương trình Giáo dục phổ thông mới.

- Xác định nhiệm vụ, giải pháp huy động các nguồn lực nhằm đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất trường, lớp học; đội ngũ cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên; nội dung, tài liệu giáo dục địa phương... để triển khai áp dụng Chương trình giáo dục phổ thông phù hợp với điều kiện thực tiễn của xã Tiên Lãng theo đúng lộ trình quy

định của Quốc hội, Chính phủ, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân Thành phố, Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố.

1.1.1. Thời cơ

- Cơ chế phân cấp, dân chủ, tự chủ và tự chịu trách nhiệm.
- Sự hoàn thiện của các văn bản pháp quy về công tác giáo dục.
- Chủ trương xã hội hoá giáo dục cũng góp phần tạo nên nhà trường được phát triển toàn diện.
- Phòng VHXXH xã Tiên Lãng thường xuyên tổ chức các chuyên đề, thao giảng; hội thi giáo viên dạy tốt. Đây cũng là cơ hội tốt cho giáo viên được học hỏi kinh nghiệm lẫn nhau nhằm nâng cao tay nghề của bản thân.
- Ban đại diện CMHS luôn sát cánh và ủng hộ nhiệt tình về mặt tinh thần đối với các phong trào của nhà trường.
- Công nghệ thông tin và các công nghệ khác không ngừng phát triển với các phần mềm tiện ích hỗ trợ cho việc quản lý và dạy học ngày càng tốt hơn.

1.1.2. Thách thức

- Giáo dục đối mặt với những thách thức về sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế đòi hỏi phải có nguồn nhân lực chất lượng cao, trong khi nguồn lực quốc gia và khả năng đầu tư cho giáo dục của Nhà nước và phần đông gia đình còn hạn chế.
- Chất lượng nguồn nhân lực còn thấp, đặt ra nhiệm vụ nặng nề và thách thức lớn đối với sự phát triển Giáo dục và Đào tạo; khoảng cách giàu nghèo giữa các nhóm dân cư, sự phát triển không đều giữa các địa phương vẫn tiếp tục là nguyên nhân dẫn đến thiếu bình đẳng về cơ hội tiếp cận giáo dục và khoảng cách chất lượng giáo dục giữa các đối tượng người học và địa phương.

1.2. Bối cảnh bên trong

1.2.1. Điểm mạnh của nhà trường

- Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Phòng VHXXH xã Tiên Lãng cùng với sự phối hợp của các ban ngành đoàn thể địa phương. Đặc biệt là sự quan tâm của UBND xã về cơ sở vật chất, hiện nay Trường THCS Quyết Tiến là một ngôi trường khang trang, sạch đẹp, an toàn, thoáng mát, đáp ứng yêu cầu của hoạt động dạy và học theo hướng hiện đại. Ngoài ra nhà trường được sự quan tâm hỗ trợ nhiệt tình của chính quyền địa phương, Ban đại diện cha mẹ học sinh của nhà trường.
- Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhiệt tình, có trách nhiệm, ý thức được trọng trách của mình đã cố gắng khắc phục mọi khó khăn quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ năm học.
- Phát huy những thành quả đạt được trong năm học qua, tiếp tục vươn lên trong công tác, học tập và giảng dạy.

- Chất lượng giảng dạy của nhà trường dần được nâng cao qua từng năm, tạo niềm tin trong tập thể sư phạm và sự tin nhiệm của phụ huynh học sinh.

1.2.2. Điểm yếu

- Sĩ số học sinh có khối lớp vượt quá quy định 40 học sinh/lớp.
- Giáo viên chưa chủ động tham gia các phong trào, hoạt động chuyên môn.
- Diện tích sân chơi, bãi tập chưa đúng quy định 6m²/học sinh.
- Một số phụ huynh có hoàn cảnh khó khăn, lo kinh tế gia đình nên chưa quan tâm sâu sát đến việc học của học sinh.
- Đội ngũ giáo viên, nhân viên lớn tuổi nhiều nên ứng dụng công nghệ thông tin và các phần mềm tiện ích hỗ trợ cho việc quản lý và dạy học chưa đạt hiệu quả cao.
- Nhà trường có 2 điểm trường nên việc quản lý và dạy còn gặp nhiều khó khăn.
- Thiếu giáo viên giảng dạy ở một số bộ môn: Toán, GDCD, Văn, Lịch sử.

1.3. Định hướng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường

1.3.1. Quy mô lớp học, số học sinh toàn trường năm học 2025-2026

Năm học	Tổng số HS	Số lớp	Khối			
			6	7	8	9
2023-2024	559	18	168	147	124	120
2024-2025	575	18	151	161	140	123
2025-2026	577	18	139	142	156	140

1.3.2. Bố trí phòng học

- Cơ sở 1:

+ Dãy nhà 2 tầng đằng sau

9A	9B	WC	6B	6A
9C	8C	WC	7B	7A

+Dãy nhà 2 tầng đằng trước

	8B		PTN	
	VP		8A	

- Cơ sở 2:

9D	9E	8D	8E
7C	7D	6D	6C

1.3.3. Định hướng thực hiện chương trình dạy học

- Thực hiện CTGDPT 2018 (Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT, ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành chương trình giáo dục phổ thông);(không thực hiện dạy học môn tự chọn do nhà trường chưa đủ điều kiện).

- Thực hiện Công văn 4567/BDGDĐT- GDPT về việc hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025- 2026 nhà trường tổ chức dạy 10-11 buổi đối với các khối lớp cụ thể như sau:

Học kì 1

Thứ (sáng)	2	3	4	5	6	7
Số tiết	4	4(K678) 5 (K9)	4	4	4	
Buổi	1	1	1	1	1	2
Thứ (chiều)	2	3	4	5	6	7
Số tiết	3	2	3	3	3	Nghỉ
Buổi	2	2	1	1	1	Nghỉ

Học kì 2:

Thứ (sáng)	2	3	4	5	6	7
Số tiết	4	4(K679) 5 (K8)	4	4	4	
Buổi	1	1	1	1	1	2
Thứ (chiều)	2	3	4	5	6	7
Số tiết	3	2	3	3	3	Nghỉ
Buổi	2	2	1	1	1	Nghỉ

- Nội dung và hình thức dạy học:

Buổi 1: Thực hiện 8 buổi: Tổ chức dạy học nội dung Chương trình giáo dục phổ thông các môn học và hoạt động giáo dục ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT- BGDĐT.

Buổi 2: Tổ chức ôn tập, phụ đạo học sinh chưa đạt theo yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông; bồi dưỡng học sinh giỏi; tổ chức ôn tập để học sinh thi tuyển sinh vào lớp 10; tổ chức hoạt động nghiên cứu khoa học kỹ thuật, giáo dục hướng nghiệp, hoạt động trải nghiệm, câu lạc bộ giáo dục STEM/STEAM; giáo dục văn hóa đọc, giáo dục đạo đức, văn hóa học đường, giáo dục kỹ năng sống; giáo dục biến đổi khí hậu của dự án SC, giáo dục năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI), câu lạc bộ dạy học Tiếng Anh có yếu tố người nước ngoài, thể thao, văn hóa, nghệ thuật và các nội dung giáo dục khác theo quy định, đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh. Tổ chức cho học sinh đăng kí theo nhu cầu và sở thích.

- Trên cơ sở nhu cầu của học sinh nhà trường đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học: Học theo nhóm học sinh cùng trình độ, năng lực hoặc theo câu lạc bộ sở thích; hướng dẫn học sinh tự học, kết hợp giữa học tập trong lớp học và các hoạt động giáo dục ngoài lớp học, thư viện, khu vui chơi...

- Tổ chức kiểm tra đánh giá học sinh thực hiện theo Thông tư 22/2021/TT-BGD ngày 20/7/2021.

1.3.4. Đội ngũ

- Tổng số: 39, Nữ:29. Trong đó: Ban giám hiệu: 02; Giáo viên:32; Nhân viên: 03; Bảo vệ 02

- Thống kê theo môn:

TT	Môn	Đội ngũ hiện có	TT	Môn	Đội ngũ hiện có
1	Toán	6	9	Ngoại ngữ	4
2	KHTN	6	10	Tin học	1
3	Ngữ văn	4	11	Tổng phụ trách	1
4	Lịch Sử -Địa lý	4	12	Thiết bị TN	1
5	GDCD	1	13	Thư viện	1
6	Nghệ thuật	2	14	Văn thư, thủ quỹ	0
7	GDTC	2	15	Kế toán	1
8	Công nghệ	1	16	Bảo vệ	2

II. MỤC TIÊU GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG

2.1. Mục tiêu chung

- Đẩy mạnh việc thực hiện đổi mới căn bản toàn diện giáo dục phổ thông theo tinh thần Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

- Giáo dục nhà trường tiếp tục khẳng định là niềm tin của gia đình và xã hội, làm cho học sinh thích học, thích đi học, mỗi ngày đến trường là một ngày vui, tập trung xây dựng trường học tiên tiến, hiện đại và hội nhập, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; tích cực chuẩn bị các điều kiện để thực hiện chương trình Giáo dục phổ thông 2018, sách giáo khoa mới, nhất là lớp 9; tiếp tục đổi mới mạnh mẽ và đồng bộ các yếu tố cơ bản của chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo hướng coi trọng phát triển phẩm chất, năng lực của người học, chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức, trách nhiệm công dân của học sinh đối với cộng đồng, xã hội, gắn giáo dục tri thức, đạo đức với giáo dục truyền thống văn hóa, giáo dục thể chất; rèn luyện con người về lý tưởng, phẩm chất, nhân cách, lối sống; nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, đánh giá; tiếp tục đổi mới công tác quản lý và phát triển đội ngũ giáo viên.

- Tạo dựng được môi trường học tập thân thiện, an toàn, hạnh phúc, nề nếp - kỷ cương, đề cao chất lượng giáo dục toàn diện, để mọi học sinh đều có cơ hội học tập, rèn luyện, phát triển hết tiềm năng, năng lực của mình.

- Phát triển 5 phẩm chất chủ yếu, 10 năng lực cốt lõi theo định hướng chương trình giáo dục phổ thông mới.

- Giúp học sinh hình thành và phát triển những yếu tố căn bản đặt nền móng cho sự phát triển hài hoà về thể chất và tinh thần, phẩm chất và năng lực; định hướng chính vào giáo dục về giá trị bản thân, gia đình, cộng đồng và những thói quen, nền nếp cần thiết trong học tập và sinh hoạt.

- Xây dựng cơ sở vật chất khang trang, trang thiết bị đầy đủ, đáp ứng yêu cầu đổi mới và phát triển của giáo dục.

2.2. Mục tiêu cụ thể

- Chương trình giáo dục phổ thông đặt ra 3 yêu cầu cơ bản cần đạt về phẩm chất và năng lực, đó là:

+ Hình thành và phát triển cho học sinh những phẩm chất chủ yếu như yêu đất nước, yêu con người; chăm học, chăm làm, trung thực, trách nhiệm.

+ Hình thành và phát triển cho học sinh những năng lực cốt lõi (năng lực chung cho tất cả các môn học và hoạt động giáo dục góp phần hình thành, phát triển năng lực tự chủ, tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo...) và năng lực đặc biệt (năng khiếu) của học sinh.

+ Là căn cứ để xây dựng chương trình môn học, soạn bài dạy và tổ chức dạy học, đánh giá kết quả giáo dục học sinh, ... phải dựa trên yêu cầu cần đạt về phẩm chất chủ yếu và năng lực cốt lõi.

- Bảo đảm tất cả giáo viên của trường được triển khai đầy đủ các văn bản chỉ đạo, nội dung hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 và hoàn thành chương trình bồi dưỡng theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo triển khai áp dụng chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông 2018 đối với các khối lớp.

Một số chỉ tiêu cụ thể:

* Hạnh kiểm

Đối với lớp 6: số học sinh lớp 6 là 139 em.

+ Tốt: 105 em đạt tỷ lệ 75.5%

+ Khá: 31 em đạt tỷ lệ 22.3%

+ Đạt : 3 em đạt tỷ lệ 2.2%

Đối với lớp 7: số học sinh lớp 7 là 142 em.

+ Tốt: 125 em đạt tỷ lệ 88%

+ Khá: 14 em đạt tỷ lệ 9.8%

+ Đạt : 3 em đạt tỷ lệ 2.2%

Đối với lớp 8: Tổng số học sinh 156 em.

+ Tốt: 135 em đạt tỷ lệ 86.5%;

+ Khá: 18 em đạt tỷ lệ 11.5%;

+ Đạt: 3 em đạt tỷ lệ 2%;

Đối với lớp 9: Tổng số học sinh 140 em.

+ Tốt: 125 em đạt tỷ lệ 89.3%;

+ Khá: 12 đạt tỷ lệ 8.6%;

+ Đạt: 3 đạt tỷ lệ 2.1%;

* Học lực

Đối với lớp 6: số học sinh lớp 6 là 139 em.

+ Tốt: 30 em đạt tỷ lệ 21.5%

+ Khá 43 em đạt tỷ lệ 30.9%

+ Đạt 63 em đạt tỷ lệ 45.3%

+ Chưa đạt 3 em đạt tỷ lệ 2.3%

Đối với lớp 7: số học sinh lớp 7 là 142 em.

+ Tốt: 30 em đạt tỷ lệ 21%

+ Khá: 35 em đạt tỷ lệ 25%

+ Đạt: 74 em đạt tỷ lệ 52%

+ Chưa đạt 3 em đạt tỷ lệ 2%

Đối với lớp 8: Tổng số học sinh 156 em.

+ Tốt : 30 đạt tỷ lệ 19.2%;

+ Khá : 54 đạt tỷ lệ 34.6%;

+ Đạt : 69 đạt tỷ lệ 44.2%;

+ Chưa đạt : 3 đạt tỷ lệ 2%;

Đối với lớp 9: Tổng số học sinh 140 em.

+ Giỏi : 15 đạt tỷ lệ 10.7%;

+ Khá : 62 đạt tỷ lệ 44.3%;

+ Đạt : 60 đạt tỷ lệ 43%;

+ Chưa đạt : 3 đạt tỷ lệ 2%;

- Chất lượng đại trà, mũi nhọn phần đầu có:

+ HSGQG: 5 đến 10 giải Quốc gia (năm học 2024- 2025 có 0 giải);

+ HSGTP : 03 đến 05 giải cấp Thành phố môn văn hóa (năm học 2024- 2025 có 0 giải);

+ HSG cấp xã trên 71 giải (Nếu xã tổ chức)(năm học 2024- 2025 có 100 giải);

+ Kết quả thi vào 10 trong top 5 của cụm chuyên môn (năm học 2025- 2026 đứng thứ 7);

+ Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trên 98%

- Thực hiện đúng quy trình đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên phổ thông, phần đầu cuối năm đạt KQXL như sau:

Tổng số GV được đánh giá: 33 đ/c

- Đạt loại Giỏi: 15 đ/c đạt tỷ lệ 45.5%;
- Đạt loại khá: 16 đ/c đạt tỷ lệ 48.5%;
- Đạt loại trung bình: 2 đ/c đạt tỷ lệ 6%.
- Phần đầu không có GV nào XL không đạt yêu cầu.

+ Huy động 100% học sinh tốt nghiệp tiểu học vào lớp 6

III. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG

1. Khung chương trình

TT	Môn học		Số tiết học từng môn của lớp 6			Số tiết học từng môn của lớp 7			Số tiết học từng môn của lớp 8			Số tiết học từng môn của lớp 9		
			HK1	HK2	CN	HK1	HK2	CN	HK1	HK2	CN	HK1	HK2	CN
1	Ngữ văn		72	68	140	72	68	140	72	68	140	72	68	140
2	LS-ĐL	Sử	27	26	53	27	26	53	27	26	53	27	26	53
3		Địa	27	25	52	27	25	52	27	25	52	27	25	52
4	KHTN		72	68	140	72	68	140	72	68	140	72	68	140
5	Ngoại ngữ		54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105
6	Toán		72	68	140	72	68	140	72	68	140	72	68	140
7	GDCD		18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
8	Công nghệ		18	17	35	18	17	35	18	34	52	35	17	52
9	Nghệ thuật	ÂN	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
10		MT	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
11	GDTC		36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70
12	Tin học		18	17	35	18	17	70	18	17	35	18	17	35
13	Giáo dục địa phương		18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
14	HĐ trải nghiệm và sáng tạo		54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105
	Tổng số tiết		522	493	1015	522	493	1015	522	410	1032	522	410	1032
	Số tiết/tuần (cả năm học)		1015/35 tuần = 29tiết			1015/ 35 tuần = 29tiết			1032/ 35 tuần >29tiết			1032/ 35 tuần >29tiết		

* Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

Nội dung hoạt động theo tài liệu: Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp của bộ sách Kết nối tri thức do NXBGD Việt Nam phát hành. Lực lượng tham gia BGH, Tổng phụ trách, GVCN, phụ huynh học sinh, các thầy cô bộ môn và các tổ chức xã hội khác.

	Phân phối khung thời gian thực hiện hoạt động trải nghiệm-hướng nghiệp lớp 6, 7, 8, 9			
Tổng số tiết (105 tiết)	Hoạt động hướng vào bản thân(40%-42 tiết)	Hoạt động hướng đến xã hội(25%-26 tiết)	Hoạt động hướng đến tự nhiên(15%-16 tiết)	Hoạt động hướng nghiệp(20%-21 tiết)
	40	29	15	21

***Chương trình giáo dục địa phương**

- Tổ chức dạy học chương trình giáo dục địa phương 35 tiết/ năm. Hình thức tổ chức dạy học: Dạy trên lớp, dạy học trải nghiệm thực tế.

Phân phối khung thời gian thực hiện chủ đề giáo dục địa phương lớp 6					
Lĩnh vực	Chủ đề	Số tiết	Gợi ý GVBM	Thời điểm	GV thực hiện
Văn hóa, lịch sử truyền thống	Chủ đề 1: Vùng đất Hải Phòng từ thời nguyên thủy đến thế kỉ X	04	Lịch sử	Tuần 1, 2, 3, 4	Văn, Lịch sử, Địa lí, GDCD
	Chủ đề 2: Nữ tướng Lê Chân và Đức vương Ngô Quyền	04	Lịch sử	Tuần 5, 6, 7, 8	Văn, Lịch sử, Địa lí, GDCD
	Chủ đề 3: Truyện cổ dân gian Hải Phòng	04	Ngữ văn	Tuần 10, 11, 12, 13	Văn, Lịch sử, Địa lí, GDCD
Các vấn đề về địa lí, kinh tế, hướng nghiệp	Chủ đề 4. Bản đồ hành chính và các đơn vị hành chính TP Hải Phòng	03	Địa lí	Tuần 14, 15, 16	Văn, Lịch sử, Địa lí, GDCD
	Chủ đề 5. Địa lí tự nhiên Hải Phòng	04	Địa lí	Tuần 17, 19, 20, 21	

	Chủ đề 6. Biển Đảo quê hương	04	Địa lí	Tuần 22; 23; 24; 25	
	Chủ đề 7: Nghề truyền thống ở Hải Phòng	04	GDCD hoặc địa lí	Tuần 26, 28, 29, 30	Văn, Lịch sử, Địa lí, GDCD
Các vấn đề chính trị-xã hội, môi trường	Chủ đề 8: Truyền thống tốt đẹp của gia đình, dòng họ ở Hải Phòng	04	GDCD	Tuần 31, 32, 33, 34	Văn, Lịch sử, Địa lí, GDCD
	Kiểm tra giữa kì và cuối kì	04			
Tổng		35			

Phân phối khung thời gian thực hiện chủ đề giáo dục địa phương lớp 7					
Lĩnh vực	Chủ đề	Số tiết	Gợi ý GVBM	Thời điểm	GV thực hiện
Văn hóa, lịch sử truyền thống	Chủ đề 1. Vùng đất Hải Phòng từ năm 938 đến năm 1472	04	Lịch sử	Tuần 1, 2, 3, 4	Văn, Lịch sử, Địa lí, GDCD
	Chủ đề 2: Vùng đất Hải Phòng thời Lê sơ từ năm 1428 đến năm 1527	04	Lịch sử	Tuần 5, 6, 7, 8	Văn, Lịch sử, Địa lí, GDCD
	Chủ đề 3: Tục ngữ, ca dao Hải Phòng	04	Ngữ Văn	Tuần 10, 11, 12, 13	Văn, Lịch sử, Địa lí, GDCD
Chính trị, xã hội và môi trường	Chủ đề 4. Bảo tồn di sản văn hóa Hải Phòng	04	GDCD hoặc lịch sử	Tuần 14, 15, 16	Văn, Lịch sử, Địa lí, GDCD
Văn hóa, lịch sử truyền thống	Chủ đề 5. Nghệ thuật hát Đúm huyện Thủy Nguyên	04	Âm nhạc	Tuần 17, 19, 20, 21	Âm nhạc
	Chủ đề 6. Lễ hội chọi Trâu Đồ Sơn	03	Ngữ văn- Lịch sử-	Tuần 22; 23;	Văn, Lịch sử, Địa lí,

			GDCD	24; 25	GDCD
	Chủ đề 7: Đặc sản ẩm thực Hải Phòng	04	Ngữ văn- GDCD	Tuần 26, 28, 29, 30	Văn, Lịch sử, Địa lí, GDCD
Địa lí, kinh tế , hướng nghiệp	Chủ đề 8: Du lịch Hải Phòng	04	Địa lí	Tuần 31, 32, 33, 34	Văn, Lịch sử, Địa lí, GDCD
	Kiểm tra giữa kì và cuối kì	04			
Tổng		35			

Phân phối khung thời gian thực hiện chủ đề giáo dục địa phương lớp 8					
Lĩnh vực	Chủ đề	Số tiết	GVBM	Thời điểm	GV thực hiện
Văn hóa, lịch sử truyền thống	Chủ đề 1. Vùng đất Hải Phòng từ năm 1527 đến năm 1802	04	Lịch sử	Tuần 1, 2, 3, 4	Văn, Lịch sử, Địa lí, GDCD
	Chủ đề 2: Vùng đất Hải Phòng từ năm 1802 đến năm 1888	04	Lịch sử	Tuần 5, 6, 7, 8	Văn, Lịch sử, Địa lí, GDCD
	Chủ đề 3: Hải Phòng từ năm 1888 đến năm 1918	04	Lịch sử	Tuần 10, 11, 12, 13	Văn, Lịch sử, Địa lí, GDCD
	Chủ đề 4. Tìm hiểu về ca trù Đông Môn, Thủy Nguyên, Hải Phòng	04	Âm nhạc	Tuần 14, 15, 16	Âm nhạc
	Chủ đề 5. Múa rối cạn Bảo Hà	04	Ngữ văn. Lịch sử, GDCD	Tuần 17, 19, 20, 21	Âm nhạc
	Chủ đề 6. Thơ Nôm Nguyễn Bình Khiêm	03	Ngữ văn	Tuần 22; 23; 24; 25	Văn, Lịch sử, Địa lí, GDCD

Chính trị, xã hội và môi trường	Chủ đề 7: Phòng chống đuối nước cho học sinh Hải Phòng	04	GDCD-Sinh học	Tuần 26, 28, 29, 30	Văn, Lịch sử, Địa lí, GDCD
Địa lí, kinh tế, hướng nghiệp	Chủ đề 8: Bảo vệ môi trường biển khu vực Hải Phòng	04	Địa lí	Tuần 31, 32, 33, 34	Văn, Lịch sử, Địa lí, GDCD
	Kiểm tra giữa kì và cuối kì	04			Văn, Lịch sử, Địa lí, GDCD
Tổng		35			

Phân phối khung thời gian thực hiện chủ đề giáo dục địa phương lớp 9					
Lĩnh vực	Chủ đề	Số tiết	GVBM	Thời điểm	GV thực hiện
Văn hóa, lịch sử truyền thống Chính trị, xã hội và môi trường Văn hóa, lịch sử truyền thống	Chủ đề 1: Hải Phòng từ năm 1919 đến năm 1945	5	Lịch sử-Địa lí	Tuần 3-5	Văn, Lịch sử, Địa lí
	Chủ đề 2: Hải Phòng từ năm 1945 đến năm 1975	5	Lịch sử-Địa lí	Tuần 6-8	Văn, Lịch sử, Địa lí,
	Chủ đề 3: Hải Phòng từ năm 1975 đến nay	5	Lịch sử-Địa lí	Tuần 9-11	Văn, Lịch sử, Địa lí,
	Chủ đề 4: Nghệ thuật Chèo trên quê hương Hải Phòng	8	Văn	Tuần 19-21 Tuần 22-24	Văn
Chính trị - xã hội, môi trường	Chủ đề 5: Tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng tại Hải Phòng	8	Ngữ văn Lịch sử-Địa lí	Tuần 25-27 Tuần 28-33	Văn, Lịch sử, Địa lí
	Kiểm tra đánh giá	4			
Tổng		35			

2. Kế hoạch dạy học các môn học/hoạt động giáo dục các khối/lớp

(Có phụ lục kèm theo: Kế hoạch của tổ chuyên môn, kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục tổ chuyên môn và kế hoạch giáo dục giáo viên)

3. Hoạt động ngoại khóa

- Tổ chức Tết Trung thu. 20/10; 20/11, Tổ chức Hội Khỏe Phù Đổng. Tổ chức Thi báo tường, trang trí lớp, làm các sản phẩm STEM. Tổ chức các hội thi, các buổi giao lưu văn nghệ chào mừng các ngày lễ lớn trong năm. Đưa các nội dung giáo dục văn hoá truyền thống thông qua di sản vào nhà trường. Tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, vui chơi, giải trí tích cực, các hoạt động văn nghệ, thể thao, trò chơi dân gian, dân ca, âm nhạc dân tộc, ngoại khoá phù hợp với điều kiện cụ thể của nhà trường và địa phương.

- Tạo điều kiện giúp đỡ để học sinh tham gia thi viết bài tuyên truyền, thi sáng tạo. Tổ chức các chương trình giao lưu các hội thi để học sinh học tập như: Giao lưu đồ vui học giỏi, hội thi vẽ tranh, văn nghệ ...

- Dự kiến cho học sinh tham gia hoạt động ngoại khoá ngoài thành phố.

4. Câu lạc bộ

- Thành lập các nhóm sinh hoạt học tập trên cơ sở rèn luyện theo các chương trình hoạt động Đội.

- Các câu lạc bộ Thể dục thể thao như bóng đá, Cầu lông, vật, điền kinh, câu lạc bộ STEM, âm nhạc... theo sở thích học sinh tham gia tập luyện.

- Dự kiến cho học sinh tham gia hoạt động ngoại khoá ngoài huyện.

5. Các chuyên đề trong năm học

5.1: Tổ Khoa học tự nhiên

Môn Cấp ĐK	Tên chuyên đề	Giáo viên thực hiện – Giáo viên hỗ trợ	Thời gian dự kiến	Dự kiến kết quả
KHTN (cấp trường)	Tổ chức hoạt động thực hành – thí nghiệm KHTN lớp 8 theo CTGDPT 2018	Trần Thị Bích Thủy GV Nhóm KHTN	9/2025	Nâng cao kỹ năng tổ chức thí nghiệm, đảm bảo an toàn và hiệu quả học tập
KHTN (cấp trường)	Khai thác thí nghiệm thực hành và thí nghiệm ảo trong chủ đề “Chất” lớp 6	Lương Văn Cường GV Nhóm KHTN	10/2025	Giáo viên thành thạo kết hợp thí nghiệm thật và ảo, học sinh hiểu sâu kiến thức và kỹ năng thực hành.
Toán (cấp trường)	Phát triển tư duy lập luận và chứng minh qua các bài	Nguyễn Thị Hương GV nhóm Toán	11/2025	Giáo viên vận dụng linh hoạt các phương pháp rèn

	toán hình học lớp 7			kỹ năng chứng minh, học sinh tăng khả năng lập luận.
Công nghệ (cấp trường)	Ứng dụng phương pháp dạy học dự án trong chủ đề “Kỹ thuật chế biến và bảo quản thực phẩm” lớp 6	Phạm Thị Thu Hương GV nhóm Công Nghệ	12/2025	Giáo viên vận dụng được dạy học dự án, học sinh biết lập kế hoạch, thực hiện và báo cáo sản phẩm.
Toán (cấp xã)	Ứng dụng GeoGebra trong dạy học hàm số bậc hai lớp 9	Vũ Thị Thương GV nhóm Toán	01/2026	GV biết khai thác GeoGebra để trực quan hóa bài giảng, HS hứng thú hơn trong học tập
Toán (cấp trường)	Dạy học phát triển năng lực giải quyết vấn đề qua bài toán thực tiễn lớp 8	Nguyễn văn Thắng GV nhóm Toán	02/2026	Giáo viên biết thiết kế hoạt động gắn với thực tiễn, học sinh hứng thú và vận dụng được kiến thức.
Công nghệ (cấp trường)	Thiết kế bài dạy Công nghệ lớp 9 gắn với sản phẩm thực tế	Đào Thị Nhanh GV nhóm Công Nghệ	03/2026	GV áp dụng PPDH dự án, HS chế tạo sản phẩm đơn giản từ vật liệu sẵn có
GDTC (cấp xã)	Đổi mới hình thức tổ chức trò chơi vận động trong giờ thể dục	Trần Mạnh Hải GV nhóm GDTC	04/2026	Đa dạng hóa trò chơi vận động, tăng cường sự tham gia và hứng thú của HS
Tin học (cấp trường)	Tích hợp AI vào dạy học Tin học lớp 8 – Chủ đề lập trình Python	Phạm Thị Dung GV nhóm Tin học	05/2026	GV biết ứng dụng AI hỗ trợ dạy lập trình, HS rèn kỹ năng giải quyết vấn đề

5.2 Tổ khoa học xã hội

Thời gian	Chuyên đề thực hiện	Người thực hiện	Ghi chú
Tháng 9	Nghệ thuật 6. Tạo hình hoạt động trong trường học.	Lê Văn Hùng	Cấp trường

Tháng 10	Tiết 14 Unit 2 Skills	Phạm Thị Nhân	Cấp trường
Tháng 11	Unit 4: Lesson 1: Getting started	Trương Thị Tầm	Cấp trường
Tháng 12	Thường thức âm nhạc dân ca một số vùng miền Việt Nam.	Phạm Thị Thanh	Cấp trường
Tháng 01	Tiết 61 - Nghĩa tường minh và nghĩa hàm ẩn của câu (Ngữ văn 8)	Hoàng Thị Lan	Cấp trường
Tháng 02	Unit 9 lesson 2 Close look 1 môn Anh 8.	Nguyễn Quang Vinh	Cấp trường
Tháng 03	Nói và nghe: Kể lại một chuyện cổ tích	Vũ Thị Linh	Cấp trường
Tháng 04	Bài 16 : Việt Nam dưới thời Nguyễn (sử 8)	Nguyễn Thị Thủy	Cấp trường

5.3 Công tác đoàn đội

Tháng 9 - 2025 : Chủ đề “ *Truyền thống nhà trường*”

Tháng 10 - 2025: Chủ đề “ Chăm ngoan học giỏi.”

Tháng 11-2025: Chủ đề “Tôn sư trọng đạo.”

Tháng 12- 2025: Chủ đề “Uống nước nhớ nguồn”

Tháng 1 - 2026 - Chủ điểm: “Mừng Đảng – Mừng xuân.”

Tháng 2- 2026: Chủ điểm: “Mừng Đảng – Mừng xuân.”

Tháng 3- 2026 - Chủ điểm: “Tiến bước lên Đoàn”.

Tháng 4 – 2026 - Chủ điểm: “Hoà bình và hữu nghị”

Tháng 5: “Đội TNTP và Bác Hồ của chúng em”.

5.4 Công tác tư vấn tâm lý học đường

Thời gian	Nội dung	Hình thức
Tháng 9/2025	- Xây dựng kế hoạch tư vấn - Tiếp nhận và tư vấn tâm lý cho đối tượng học sinh và phụ huynh có nhu cầu.	- Soạn thảo văn bản - Tư vấn trực tiếp hoặc gián tiếp
Từ tháng 10/2025 – 3/2026	- Tiếp nhận và tư vấn tâm lý cho đối tượng học sinh và phụ huynh có nhu cầu. - Thường xuyên chủ động tư vấn cho HS có khó khăn trong học tập, sinh hoạt.	- Tư vấn trực tiếp hoặc gián tiếp.

	- Phối hợp với GVCN nắm bắt danh sách học sinh thường xuyên vi phạm nội quy nhà trường để theo dõi, tư vấn tâm lý của các em.	- Tư vấn thông qua nói chuyện chuyên đề.
Tháng 4/2026	- Tổ chức tư vấn hướng nghiệp cho học sinh khối 9.	- Tư vấn trực tiếp
Tháng 5/2026	- Tiếp nhận và tư vấn tâm lý cho đối tượng học sinh và phụ huynh có nhu cầu. - Tổng kết hoạt động tư vấn	- Báo cáo

6. Kế hoạch thanh tra chuyên môn

6.1 Tổ khoa học tự nhiên

STT	Tháng	Giáo viên được thanh tra	Môn giảng dạy	Người thanh tra
1	9/2025	Nguyễn Minh Ngọc	Toán	Tổ trưởng + BGH
		Phạm Thị Phương Anh	Toán	Tổ trưởng + BGH
2	10/2025	Nguyễn Văn Thắng	Toán, Tin	Tổ trưởng + BGH
		Nguyễn Thị Hường	Toán, Công nghệ	Tổ trưởng + BGH
3	11/2025	Phạm Thị Dung	Toán, Tin	Tổ trưởng + BGH
		Vũ Thị Thương	Toán, Công nghệ	Tổ trưởng + BGH
4	12/2025	Đào Thị Nhanh	Toán, Công nghệ	Tổ trưởng + BGH
		Phạm Thị Thu Hương	KHTN, Công nghệ	Tổ phó + BGH
5	01/2026	Nguyễn Thị Huệ	KHTN	Tổ phó + BGH
		Nguyễn Thị Nguyệt	KHTN	Tổ phó + BGH
6	02/2026	Lương Văn Cường	KHTN	Tổ phó + BGH
		Vũ Thị Thơm	KHTN	Tổ phó + BGH
7	03/2026	Trần Mạnh Hải	GDTC	Tổ phó + BGH
		Phạm Thị Vân	GDTC	Tổ phó + BGH
8	04/2026	Nguyễn Quang Tạo	Toán, KHTN	Tổ phó + BGH
		Trần Thị Bích Thủy	KHTN	Tổ trưởng + BGH
9	05/2026	Dự phòng: Thanh tra lại các GV chưa đủ minh chứng		Tổ trưởng + BGH

6.2 Tổ khoa học xã hội

Thời gian	Giờ dạy thanh tra	Người thực hiện	Ghi chú
Tháng 9	Môn công dân 6,7,8,9	Trần Thị Vân Anh	
	Môn Tiếng Anh 8,9	Nguyễn Thị Thanh Thủy	
Tháng 10	Môn Ngữ Văn 9	Đoàn Thị Thủy	
	Môn Ngữ Văn 7	Nguyễn Thị Phương	
Tháng 11	Môn Ngữ Văn 8,9	Lương Thị Hồng Hoa	
	Môn Tiếng Anh 6,7	Phạm Thị Nhàn	
Tháng 12	Môn Ngữ Văn 8,9	Hoàng Thị Lan	
	Môn Hóa 6,7,8,9	Lê Văn Hùng	
Tháng 1/2026	Môn Ngữ Văn 6	Vũ Thị Linh	
	Môn Địa lý 6,7	Lê Thị Hồng Nhung	
Tháng 2	Môn Lịch sử 8,9	Nguyễn Thị Dung	
	Môn Tiếng Anh 7,8	Nguyễn Hoàng Vinh	
Tháng 3	Môn Ngữ Văn 6	Cao Thị Mơ	
	Âm nhạc 6,7,8,9	Phạm Thị Thanh	
Tháng 4	Môn Ngữ Văn 7	Nguyễn Thị Thủy	
	Môn Tiếng Anh 6	Trương Thị Tầm	

IV. KHUNG THỜI GIAN HOẠT ĐỘNG TRONG NGÀY

Thời gian		Buổi sáng	Thời gian		Buổi chiều
7h-7h45	45 phút	Tiết 1	13h45-14h30	45 phút	Tiết 1
7h50-8h35	45 phút	Tiết 2	14h40-15h25	45 phút	Tiết 2
8h50-9h35	45 phút	Tiết 3	15h35-16h20	45 phút	Tiết 3
9h40-10h25	45 phút	Tiết 4			
10h30-11h15	45 phút	Tiết 5			

V. KẾ HOẠCH TỔNG HỢP CỦA NĂM HỌC

Tuần TH c/trình	Thời gian (Học kỳ I)	Những hoạt động	Tuần TH c/trình	Thời gian (Học kỳ II)	Những hoạt động
1	Từ 5/9 đến 13/9	-Khai giảng -Học theo thời khoá biểu	19	Từ 19/01 đến 24/01	-Thực hiện CT HKII. Sơ kết KHI -Học theo thời khoá biểu
2	Từ 15/9 đến 20/9	-Học theo thời khoá biểu	20	Từ 26/01 đến 31/01	-Học theo thời khoá biểu
3	Từ 22/9 đến 27/9	-Học theo thời khoá biểu	21	Từ 02/02 đến 7/02	-Học theo thời khoá biểu
4	Từ 29/9 đến 4/10	-Học theo thời khoá biểu	22	Từ 9/02 đến 14/02	-Học theo thời khoá biểu. - Chuyên đề: Tết yêu thương
5	Từ 6/10 đến 11/10	-Học theo thời khoá biểu - Tổ chức: Trung thu		Từ 16/02 đến 21/02	Nghỉ tết nguyên đán
6	Từ 13/10 đến 18/10	-Học theo thời khoá biểu	23	Từ 23/02 đến 28/2	-Học theo thời khoá biểu
7	Từ 20/10 đến 25/10	-Học theo thời khoá biểu - Chuyên đề: Phụ nữ và sức khoẻ sinh sản.	24	Từ 02/3 đến 7/3	-3/3 Thi giải Toán và các môn KHTN bằng tiếng Anh -Học theo thời khoá biểu - Chuyên đề: Khéo tay hay làm
8	Từ 27/10 đến 01/11	-Học theo thời khoá biểu	25	Từ 9/3 đến 14/3	-Học theo thời khoá biểu
9	Từ 3/11 đến 8/11	- Cuộc thi các Ban nhạc/nhóm nhạc dành cho HS Trung học - Kiểm tra GKI - Học theo thời khóa biểu	26	Từ 16/3 đến 21/3	-17,18 Thi GVDG cấp THCS Đông HP -Học theo thời khoá biểu
10	Từ 10/11 đến 15/11	-Học theo thời khoá biểu	27	Từ 23/3 đến 28/3	-Học theo thời khoá biểu -KT giữa kì 2
11	Từ 17/11 đến 22/11	-Học theo thời khoá biểu - Chuyên đề: Người thấp sáng ước mơ.	28	Từ 30/3 đến 4/4	-Học theo thời khoá biểu
12	Từ 24/11 đến 29/11	-26/11 vòng sơ khảo cuộc thi KHKT -Học theo thời khoá biểu	29	Từ 6/4 đến 11/4	-Cuộc thi sáng tạo Robotics -Học theo thời khoá biểu
13	Từ 01/12 đến 6/12	-Học theo thời khoá biểu	30	Từ 13/4 đến 18/4	-Học theo thời khoá biểu

					- Chuyên đề: Thích ứng với biến đổi khí hậu
14	Từ 8/12 đến 13/12	-Học theo thời khoá biểu	31	Từ 20/4 đến 25/4	-Học theo thời khoá biểu
15	Từ 15/12 đến 20/12	-Học theo thời khoá biểu	32	Từ 27/4 đến 02/5	-Học theo thời khoá biểu -K9: Kiểm tra cuối kì 2
16	Từ 22/12 đến 27/12	-Học theo thời khoá biểu - Chuyên đề: Dấu chân người lính.	33	Từ 04/5 đến 9/5	-Học theo thời khoá biểu
17	Từ 29/12/2025 đến 03/01/2026	Học theo thời khoá - biểu	34	Từ 11/5 đến 16/5	Học theo thời khoá biểu -Kiểm tra cuối kì 2 khối 6,7,8
18	Từ 5/01 đến 10/01	-Học theo thời khoá biểu -Kiểm tra cuối kì 1	35	Từ 18/5 đến 23/5	-Học theo thời khoá biểu
	Từ 12/01 đến 17/01	-Dạy bù học kì I 12/01 -Thi HSG TP cấp THCS - Hoạt động trải nghiệm ngoài thành phố		Từ 25/5 đến 31/5	-Dạy bù học kì II Tổng kết năm học.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

A. Bảo đảm an toàn trường học phòng, chống dịch bệnh.

1. Tăng cường các biện pháp phòng, chống dịch bệnh trong trường học

a) Phối hợp chặt chẽ với ngành Y tế tại địa phương để triển khai thực hiện hiệu quả các biện pháp bảo đảm an toàn, tiếp tục tăng cường các biện pháp phòng chống dịch cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lí; thực hiện nghiêm quy định về phòng, chống .

b) Bảo đảm cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế, vệ sinh môi trường trong trường học và các phương án bảo đảm sức khỏe cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lí; duy trì thực hiện vệ sinh, tẩy trùng trường, lớp học theo quy định; thường xuyên rà soát, bổ sung kịp thời các vật dụng cần thiết để bảo đảm an toàn khi học sinh đến trường học tập.

2. Xây dựng, tổ chức thực hiện tốt kế hoạch giáo dục của nhà trường để chủ động, linh bảo đảm hoàn thành chương trình năm học

2.1. Đối với việc xây dựng kế hoạch GD của nhà trường

Đối với lớp 6,7,8,9 thực hiện theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018

- Tập trung thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường theo Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế

hoạch giáo dục của nhà trường; các phụ lục kèm theo Công văn 5512 được sử dụng tham khảo để xây dựng kế hoạch dạy học các môn học Kế hoạch tổ chức các môn học, Kế hoạch giáo dục của giáo viên, kế hoạch bài .

2.2. Đối với việc tổ chức thực hiện tốt chương trình và kế hoạch giáo dục

2.2.1. Về thực hiện kế hoạch thời gian năm học

Quyết định số 3348/QĐ-UBND ngày 19 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hải Phòng về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025 - 2026 đối với giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên thành phố Hải Phòng;

2.2.2. Về thực hiện chương trình giáo dục

- Tăng cường chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, linh hoạt, sáng tạo chương trình kế hoạch giáo dục, từng bước nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động giáo dục:

- Tăng cường tổ chức dạy học buổi 2 đảm bảo có hiệu quả.

2.2.3. Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 6,7,8,9.

2.2.3.1. Môn Khoa học tự nhiên (Thực hiện công văn 5636 /BGDĐT-GDTrH)

a) Phân công giáo viên: Phân công giáo viên bảo đảm sự phù hợp về chuyên môn được đào tạo của giáo viên với nội dung dạy học được phân công. Đối với lớp 6, 7 phân công giáo viên đã được bồi dưỡng chuyên môn dạy toàn bộ chương trình. Đối với lớp 8, 9 phân công 2- 3 giáo viên được đào tạo chính quy dạy.

b) Xây dựng kế hoạch dạy học: Tiếp tục thực hiện hiệu quả việc xây dựng kế hoạch dạy học phù hợp với các mạch nội dung theo chương trình môn học.

c) Tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá: Việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên được thực hiện trong quá trình dạy học; giáo viên dạy học nội dung nào thực hiện việc kiểm tra, đánh giá đối với nội dung đó. Phân công đồng chí Vũ Thị Xuân phụ trách môn học ở lớp 8, 9 phối hợp với các giáo viên cùng dạy học môn học ở lớp đó để thống nhất điểm đánh giá thường xuyên, bảo đảm số điểm đánh giá theo quy định, tổng hợp điểm, ghi điểm, nhận xét vào sổ theo dõi, đánh giá học sinh và học bạ. Ma trận, nội dung bài kiểm tra định kì được xây dựng phù hợp với nội dung và thời lượng dạy học của chương trình đến thời điểm kiểm tra. Hướng dẫn học sinh làm bài kiểm tra sao cho thuận tiện trong việc phân công giáo viên chấm bài, tổng hợp kết quả.

2.2.3.2. Môn Lịch sử và Địa lí (Thực hiện công văn 5636 /BGDĐT-GDTrH)

a) Phân công giáo viên: Phân công giáo viên bảo đảm sự phù hợp giữa chuyên môn được đào tạo của giáo viên với nội dung dạy học được phân công (theo phân môn Lịch sử, phân môn Địa lí và các chủ đề liên môn). Đối với lớp 6 phân công giáo viên đã được bồi dưỡng chuyên môn dạy toàn bộ chương trình. Đối với lớp 7, 8, 9 phân công 2 giáo viên được đào tạo chính quy dạy song song.

b) Xây dựng kế hoạch dạy học: Kế hoạch dạy học môn học được xây dựng theo từng phân môn Lịch sử và phân môn Địa lí, các phân môn được bố trí dạy học đồng thời trong từng học kì phù hợp tuần 2-1 và tuần 1-2.

c) Tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá: Việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên và định kì được thực hiện trong quá trình dạy học theo từng phân môn. Nội dung bài kiểm tra, đánh giá định kì phù hợp với nội dung và thời lượng dạy học theo từng phân môn Lịch sử và phân môn Địa lí tính đến thời điểm kiểm tra, đánh giá. Phân công đồng chí Vũ Thị Tần phụ trách môn học ở khối 9 phối hợp các giáo viên cùng dạy học môn học ở lớp đó để tổng hợp điểm, ghi điểm, nhận xét vào sổ theo dõi, đánh giá học sinh và học bạ.

2.2.3.3. Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp (Thực hiện công văn 5636 /BGDDT-GDTrH)

a) Phân công giáo viên: Phân công giáo viên bảo đảm sự phù hợp giữa năng lực và chuyên môn của giáo viên với nội dung hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và điều kiện giáo viên của nhà trường.

b) Xây dựng kế hoạch giáo dục: Kế hoạch tổ chức thực hiện hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được xây dựng theo từng chủ đề; giáo viên được phân công đảm nhận tổ chức cho học sinh tìm hiểu nội dung, phương pháp, hình thức hoạt động, tổ chức cho học sinh luyện tập, thực hành trải nghiệm theo yêu cầu.

c) Tổ chức thực hiện và kiểm tra, đánh giá: Đối với đánh giá thường xuyên, giáo viên được phân công phụ trách chủ đề nào thực hiện đánh giá thường xuyên đối với chủ đề đó. Giáo viên chủ trì phụ trách Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp ở mỗi lớp phối hợp với các giáo viên khác để thống nhất kết quả đánh giá thường xuyên, tổng hợp kết quả, ghi kết quả đánh giá vào sổ theo dõi, đánh giá học sinh và học bạ. Nội dung đánh giá định kì được xây dựng phù hợp với nội dung và thời lượng thực hiện chương trình đến thời điểm đánh giá. Xác định cụ thể các tiêu chí đánh giá để đáp ứng yêu cầu cần đạt của chương trình; chú trọng đánh giá thông qua sản phẩm hoạt động trải nghiệm của học sinh.

2.2.3.4. Nội dung giáo dục của địa phương

a) Nội dung giáo dục của địa phương bao gồm những vấn đề cơ bản về văn hoá, lịch sử, địa lí, kinh tế, xã hội, môi trường, hướng nghiệp ... của địa phương. Căn cứ vào nội dung giáo dục của địa phương, hiệu trưởng phân công giáo viên dạy học các chủ đề phù hợp với năng lực chuyên môn của giáo viên.

b) Kế hoạch dạy học Nội dung giáo dục của địa phương được xây dựng theo từng chủ đề phù hợp với điều kiện tổ chức dạy học của nhà trường và kế hoạch dạy học các môn học có liên quan, tạo thuận lợi cho học sinh liên hệ, vận dụng những nội dung kiến thức đã học trong các môn học với thực tiễn tại địa phương.

c) Phân công giáo viên dạy học chủ đề nào thực hiện việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên đối với chủ đề đó theo kế hoạch. Bài kiểm tra, đánh giá định kì được xây dựng phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường, nội dung kiểm tra, đánh giá bao gồm nội dung các chủ đề đã dạy học đến thời điểm kiểm tra, đánh giá.

2.2.3.5. Môn Tin học

Tiếp tục tổ chức dạy học môn Tin học, theo Chương trình GDPT 2018. Tạo điều kiện để giáo viên học tập nâng cao trình độ chuyên môn đáp ứng các tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp theo quy định. Nhà trường có phòng thực hành tin học trên 30 máy tính.

2.2.3.6. Môn Nghệ thuật

a) Chương trình môn Nghệ thuật gồm 02 nội dung Âm nhạc, Mĩ thuật. Tổ chức dạy học đồng thời các nội dung bảo đảm tương đương về thời lượng trong từng học kỳ.

b) Kế hoạch dạy học môn học được xây dựng phù hợp với điều kiện tổ chức dạy học của nhà trường và kế hoạch giáo dục của giáo viên.

c) Kiểm tra, đánh giá: mỗi nội dung Âm nhạc, Mĩ thuật chọn 01 kết quả kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong từng học kỳ; khuyến khích thực hiện kiểm tra, đánh giá định kỳ thông qua bài thực hành, sản phẩm học tập hoặc dự án học tập. Bài kiểm tra, đánh giá định kỳ bao gồm hai nội dung Âm nhạc, Mĩ thuật được thực hiện riêng theo từng nội dung tương tự như môn học đánh giá bằng nhận xét; kết quả bài kiểm tra, đánh giá định kỳ được đánh giá mức Đạt khi cả hai nội dung Âm nhạc, Mĩ thuật được đánh giá mức Đạt.

2.2.3.7. Môn ngoại ngữ 1: thực hiện theo công văn 5874/SGDDĐT-GDTrH ngày 22/8/2025 về hướng dẫn dạy học ngoại ngữ cấp trung học.

2.2.4. Đối với việc thực hiện giáo dục STEM

- Hình thức tổ chức giáo dục STEM: Tổ chức hoạt động trải nghiệm STEM; Trải nghiệm thực tế; Nghiên cứu khoa học kỹ thuật.

- Tổ chức dạy học các môn học theo bài dạy STEM: Gắn với các vấn đề thực tiễn và tìm ra giải pháp giải quyết vấn đề.

- Tổ chức nghiên cứu khoa học, kỹ thuật: Dành cho học sinh có năng lực, sở thích và hứng thú tìm tòi, khám phá giải quyết vấn đề trong thực tiễn

- Triển khai tổ khoa học tự nhiên xây dựng bài dạy STEM ít nhất 2 chủ đề trên một HK.

2.2.5. Đối với hoạt động tập thể

a) Giáo dục thể chất và trật tự kỷ luật học đường.

- Phối hợp giữa GVBM – GVCN – Đoàn – Đội nhằm xây dựng trường học thân thiện, môi trường giáo dục lành mạnh, quan tâm giáo dục cách cư xử, hành vi lối sống văn minh, nếp sống tập thể cho học sinh.

- Tham gia các hoạt động TDTT giao lưu văn hóa, văn nghệ giữa các tổ, các trường, các buổi sinh hoạt ngoại khóa.

b) Đối với công tác Đoàn đội.

- Ổn định nề nếp học tập, kỉ luật, chuyên cần, vệ sinh của HS. Phối hợp trong công tác giáo dục ý thức và đạo đức cho HS. Hỗ trợ GVBM việc quản lý học sinh trong những tiết học.

- Tăng cường sự phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong việc giáo dục HS. Phát huy vai trò của GVCN trong việc quan tâm, giúp đỡ những HS nhằm giúp các em có sự tiến bộ hơn.

c) Đối với công tác chủ nhiệm: *Thực hiện theo công văn hướng dẫn số 5872/SGDDT-GDTrH ngày 22/8/2025 của Sở Giáo dục và đào tạo Hải Phòng.*

- Nhà trường xây dựng kế hoạch công tác chủ nhiệm cụ thể, phù hợp, tổ chức các hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống, thường xuyên bồi dưỡng kiến thức, kĩ năng nghiệp vụ cho tất cả cán bộ giáo viên, nhân viên đặc biệt là đội ngũ GVCN. Kiểm tra, tư vấn, ghi nhận, khen thưởng tập thể và cá nhân đạt thành tích trong công tác chủ nhiệm.

- Nhà trường dành thời gian khoảng 30 phút trong 1 tuần vào sáng thứ 2 cho các hoạt động chào cờ liên đội và sinh hoạt lớp dành cho GVCN.

- GVCN thực hiện nhiệm vụ quản lí lớp học, tổ chức các hoạt động giáo dục hướng tới phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

- GVCN tổ chức tiết sinh hoạt lớp một cách hiệu quả thiết thực, theo hướng trải nghiệm. Học sinh được trải nghiệm các hoạt động hướng tới bản thân, hướng đến xã hội, hướng đến tự nhiên và hướng nghiệp. Giáo dục học sinh có quan niệm sống và ứng xử đúng đắn, bồi dưỡng tình yêu quê hương đất nước, ý thức về cội nguồn và bản sắc dân tộc góp phần giữ gìn, phát triển các giá trị tốt đẹp của con người Việt Nam trong một thế giới hội nhập.

- GVCN tham mưu, đề xuất các biện pháp góp phần nâng cao công tác chủ nhiệm. Biện pháp giáo dục phù hợp với đối tượng học sinh và đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

- Chủ động, sáng tạo tích cực bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ phối hợp các tổ chức đoàn thể cá nhân trong và ngoài nhà trường thực hiện kế hoạch chủ nhiệm.

2.2.6. Thực hiện giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật

- Thực hiện hiệu quả nhiệm vụ giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật.

- Nhà trường có 4 học sinh thuộc đối tượng khuyết tật học hòa nhập có hồ sơ, Nhà trường thực hiện tiếp nhận để học sinh khuyết tật được phát triển khả năng của bản thân, được hòa nhập và tăng cơ hội đóng góp cho cộng đồng, đảm bảo quyền học tập bình đẳng, chất lượng và phù hợp với đặc điểm, khả năng của người khuyết tật.

2.3 Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học

- Lựa chọn phương pháp dạy học phù hợp với nội dung bài học để tổ chức các hoạt động học tập của học sinh bảo đảm chất lượng, dành nhiều thời gian cho học sinh khai thác sử dụng sách giáo khoa, thực hành, thí nghiệm để tiếp nhận và vận dụng kiến

thức thông qua thực hiện nhiệm vụ được giao và hoàn thành sản phẩm học tập cụ thể theo yêu cầu của giáo viên. Đa dạng các hình thức tổ chức dạy học (trong và ngoài lớp học, trong và ngoài khuôn viên nhà trường), khuyến khích các hình thức dạy học nhằm thúc đẩy hứng thú học tập của học sinh.

- Tiếp tục đẩy mạnh việc sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, tổ chức chuyên môn tổ chức các chuyên đề dạy học, hội thảo, tọa đàm trao đổi về tổ chức thực hiện chương trình, đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá theo yêu cầu của CT GDPT 2018.

2.4. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá

- Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định về đánh giá học sinh trong CTGDPT theo quy định, trong đó chú trọng đổi mới phương pháp và đa dạng hóa hình thức kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Đảm bảo đánh giá vì sự tiến bộ của người học, gắn với yêu cầu cần đạt của chương trình và phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi, trình độ nhận thức của học sinh. Khuyến khích giáo viên tích hợp linh hoạt các hình thức đánh giá như vấn đáp, viết, thực hành, quan sát, sản phẩm học tập, bài kiểm tra trên giấy hoặc trực tuyến, nhằm phản ánh toàn diện quá trình học tập và kết quả rèn luyện của học sinh.

- Tăng cường đánh giá thường xuyên trong quá trình học tập thông qua hệ thống câu hỏi, bài tập, hoạt động nhóm, dự án học tập, thuyết trình, hồ sơ học tập,...; tổ chức đánh giá định kỳ với các hình thức phù hợp như bài thực hành, bài kiểm tra tổng hợp, sản phẩm sáng tạo, dự án tích hợp. Các hoạt động đánh giá cần được thiết kế có mục tiêu rõ ràng, tiêu chí cụ thể, hướng dẫn chấm điểm minh bạch, thông báo trước về yêu cầu và hình thức thực hiện để học sinh chủ động tham gia. Đồng thời, chú trọng đánh giá các nội dung giáo dục tích hợp về bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học, đạo đức liên chính, an toàn giao thông, quyền con người, tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh,... nhằm hình thành, phát triển năng lực công dân, góp phần giáo dục toàn diện cho học sinh.

- Tăng cường xây dựng ngân hàng câu hỏi, ma trận đề kiểm tra theo yêu cầu cần đạt của chương trình môn học; đối với học sinh lớp 9 làm quen với định hướng cấu trúc đề thi tuyển sinh vào lớp 10 và đề thi học sinh giỏi.

- Thực hiện cập nhật số điểm điện tử, học bạ điện tử đúng quy định.

- Xây dựng đề kiểm tra định kỳ môn Toán, KHTN, Lịch sử_Địa lí; công nghệ và tin học theo công văn 823/SGDĐT-GDTrH ngày 17/2/2025.

- Xây dựng ma trận đề kiểm tra môn Ngoại ngữ theo công văn số 5874/SGDĐT-GDTrH ngày 22/8/2025 và phụ lục đính kèm.

- Xây dựng đề kiểm tra môn ngữ văn theo công văn số 1117/SGDĐT-GDTrH ngày 28/2/2025 về hướng dẫn thực hiện kiểm tra, đánh giá thường xuyên, đánh giá định kỳ môn ngữ văn cấp THCS.

2.5. Triển khai kế hoạch công tác giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trung học.

- Thực hiện hiệu quả việc đổi mới nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức giáo dục hướng nghiệp theo định hướng phát triển năng lực học sinh, bảo đảm gắn với yêu cầu phát triển kinh tế – xã hội của địa phương. Nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục hướng nghiệp linh hoạt, phù hợp với đặc điểm tâm lý, nhu cầu, năng lực của học sinh và điều kiện tổ chức dạy học của nhà trường. Tăng cường tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, trải nghiệm nghề nghiệp gắn với thực tiễn; chủ động tích hợp nội dung giáo dục hướng nghiệp trong các môn học và hoạt động giáo dục theo CTGDPT; khuyến khích học sinh tìm hiểu, khám phá ngành nghề thông qua mô hình giáo dục STEM/STEAM.

- Phân công đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm công tác tư vấn hướng nghiệp bảo đảm đủ về số lượng, có chuyên môn phù hợp và được bồi dưỡng thường xuyên về kỹ năng tư vấn, định hướng nghề nghiệp cho học sinh. Tăng cường phối hợp giữa nhà trường với các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp, trung tâm dịch vụ việc làm và cơ sở giáo dục nghề nghiệp nhằm hỗ trợ giáo dục hướng nghiệp toàn diện, thiết thực, hiệu quả. Đẩy mạnh công tác truyền thông, cung cấp thông tin thị trường lao động, ngành nghề đào tạo để hỗ trợ học sinh lựa chọn nghề nghiệp, định hướng phân luồng phù hợp sau THCS.

2.6. Tham gia hiệu quả các kì thi, cuộc thi

- Cuộc thi khoa học kĩ thuật dành cho học sinh phổ thông
- Cuộc thi giải toán bằng Tiếng Anh, KHTN bằng tiếng Anh
- Cuộc thi tìm hiểu an toàn giao thông
- Cuộc thi viết thư UPU
- Thi thách thức tài năng toán học, thi IOE, Olympic toán...
- Tham gia các kì thi HSG
- Tham gia các kì thi giáo viên giỏi.

2.7. Đối với các nhiệm vụ khác

2.7.1. Phát triển mạng lưới trường, lớp

- Tiếp tục xây dựng trường chuẩn quốc gia mức 2 gắn với chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới.

2.7.2. Tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục trung học

a. Phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục, bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lí

- Đề xuất với UBND xã Tiên Lãng bổ sung giáo viên còn thiếu.
- BGH thường xuyên vận động GV-NV tự học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Cử GV-NV tham gia đầy đủ các lớp tập huấn do SGD tổ chức.
- Tổ chức tốt việc tập huấn chuyên môn.

b. Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, học liệu

- Rà soát thiết bị dạy học hiện có. Có kế hoạch mua mới, sửa chữa, tổ chức phong trào tự làm đồ dùng dạy học. Quản lý tốt thiết bị dạy học.

- Tiếp tục phát triển học liệu số, kho học liệu điện tử, thiết bị dạy học điện tử; xây dựng tài liệu dạy học điện tử để hỗ trợ giáo viên tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá bảo đảm chất lượng và hiệu quả. Đẩy mạnh việc ứng dụng các phần mềm trong việc kiểm tra đánh giá học sinh với hình thức trực tuyến, đánh giá năng lực học sinh.

2.7.3. Tiếp tục thực hiện đổi mới công tác quản lý giáo dục

- Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong tổ chức, quản lý các hoạt động chuyên môn tại các nhà trường; thực hiện đầy đủ việc nhập liệu, khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu toàn ngành về trường, lớp, học sinh, giáo viên, trường chuẩn quốc gia và các thông tin khác phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo.

- Nhà trường đẩy mạnh quản trị hoạt động dạy học và giáo dục gắn liền với quản trị nhân sự, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và tài chính thông qua việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường. Giao quyền tự chủ cho tổ chuyên môn trong việc quản lý kế hoạch giáo dục cá nhân và kế hoạch bài dạy của giáo viên, bảo đảm chất lượng, thiết thực, hiệu quả.

- Thực hiện nghiêm túc công tác quản lý dạy thêm, học thêm theo Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT. Quản lý chặt chẽ việc sử dụng xuất bản phẩm tham khảo theo đúng quy định; giáo viên, nhân viên không được lợi dụng vị trí công tác để ép buộc, vận động học sinh hoặc cha mẹ học sinh mua sách, tài liệu tham khảo. Tăng cường quản lý việc tổ chức và tham gia các kỳ thi, cuộc thi, bảo đảm chất lượng, thiết thực, đúng quy định; thực hiện hiệu quả, đúng quy định công tác tuyển sinh đầu cấp theo Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT; chuẩn bị tốt việc tập huấn, bồi dưỡng cho giáo viên để hướng dẫn học sinh tham gia các kỳ thi của địa phương có sự thay đổi về hình thức thi: Kỳ thi học sinh giỏi lớp 9, thi tuyển sinh vào 10.

2.7.4 Thực hiện giáo dục kỹ năng số, triển khai học bạ số

a) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục

- Tập trung đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá; phát triển kho học liệu số, học liệu mở với việc tăng cường giáo viên đưa bài giảng điện tử dùng chung lên hệ thống quản lý hồ sơ chuyên môn; triển khai hệ thống quản lý học tập, hệ thống quản lý nhà trường, học bạ số, hồ sơ giáo viên điện tử. Gắn kết hoạt động chuyển đổi số với đổi mới phương pháp dạy học, tăng cường hướng dẫn học sinh tự học có kiểm tra đánh giá thông qua các app như app ôn luyện, Quizziz, Kahoot, Google Classroom.....phát triển năng lực số của cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, bảo đảm an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân trong toàn ngành.

- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học theo hướng hiện đại đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số và tổ chức dạy học linh hoạt, kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến. Đẩy mạnh tổ chức các hoạt động chuyên môn dưới hình thức trực tuyến như dạy học, tập huấn, bồi dưỡng, sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn, hội thảo học thuật.

Chủ động xây dựng các kịch bản, phương án tổ chức dạy học trong bối cảnh thiên tai, dịch bệnh hoặc các tình huống bất thường, bảo đảm duy trì hoạt động giáo dục liên tục, không gián đoạn, hướng đến mục tiêu “giáo dục trong mọi hoàn cảnh”. *Xây dựng kế hoạch dạy học trực tuyến theo công văn số 5873/SGDDT-GDTrH ngày 22/8/2025.*

b) Triển khai thực hiện Khung năng lực số, Học bạ số và ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) đổi mới công tác quản lý giáo dục

- Thực hiện hiệu quả các hoạt động nhằm nâng cao năng lực số cho học sinh theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, bảo đảm hình thành và phát triển các năng lực thiết yếu của công dân số, đáp ứng yêu cầu nhân lực trong thời đại Cách mạng công nghiệp 4.0. Thực hiện các nhiệm vụ về Học bạ số theo hướng dẫn của Bộ GDĐT và Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ, bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, phục vụ chuyển đổi số ngành giáo dục.

- Tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và dữ liệu lớn trong quản lý và dạy học; đẩy mạnh tự động hóa công tác hành chính, sổ sách điện tử, thời khóa biểu, phân công chuyên môn, quản lý cơ sở vật chất, giảm tải cho cán bộ, giáo viên. Khai thác, sử dụng hiệu quả AI trong thiết kế bài dạy, thiết kế mô hình thí nghiệm ảo, xây dựng học liệu, tổ chức kiểm tra, đánh giá, hỗ trợ tư vấn hướng nghiệp, cá nhân hóa học tập, nhận diện học sinh cần hỗ trợ, đánh giá chính sách góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và hiệu quả quản trị nhà trường

B. Công tác thi đua, khen thưởng

- Phân đấu hoàn thành các chỉ tiêu công tác một cách thực chất; kiên quyết khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục.

+ Phân đấu thực hiện nghiêm túc, hiệu quả việc thực hiện Chương trình GDPT và Kế hoạch dạy học; đặc biệt là việc thực hiện đổi mới KTĐG thúc đẩy đổi mới PPDH; nâng cao chất lượng giảng dạy, thi HS giỏi văn hóa- HS năng khiếu văn thể mỹ do Sở GD – ĐT tổ chức, các hoạt động theo kế hoạch liên ngành...

C Trách nhiệm của các thành viên

1. Đối với Hiệu trưởng

- Xây dựng kế hoạch chỉ đạo hoạt động giáo dục và điều hành chung mọi công việc.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức dạy các môn buổi 2, ký hợp đồng liên kết với các công ty trong việc giảng dạy Tiếng Anh, kỹ năng sống... khi học sinh có nhu cầu (thông qua phiếu khảo sát.)

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ các hoạt động giáo dục.

- Tổ chức các hoạt động hội thi, phong trào thi đua dạy tốt học tốt trong năm học.

- Xây dựng tiêu chí thi đua trong nhà trường.

- Ra các Quyết định thành lập tổ chuyên môn, bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó chuyên môn.

- Phân công giáo viên chủ nhiệm lớp và giảng dạy các môn học và các hoạt động giáo dục.

2. Đối với Phó hiệu trưởng

- Quản lý chỉ đạo các hoạt động chuyên môn, thư viện, thiết bị, quản lý các phần mềm liên quan đến các hoạt động giáo dục, phổ cập giáo dục, cơ sở vật chất.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh nhận thức chậm và các hoạt động khác có liên quan đến giáo dục.

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường trung học.

- Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn.

- Hàng tháng họp thống nhất các nội dung chuyên môn với các tổ.

- Duyệt tất cả các hoạt động tổ chức các cuộc Hội thảo, chuyên đề cấp xã, cấp thành phố trong năm học.

3. Tổ trưởng chuyên môn

- Tổ chuyên môn:

- + Chỉ đạo giáo viên xây dựng chương trình bồi dưỡng từng bộ môn của tổ và theo dõi tiến độ chương trình bồi dưỡng.

- + Theo dõi chất lượng các lớp bồi dưỡng nhằm đảm bảo chất lượng đội tuyển, đánh giá đề xuất lựa chọn, bổ sung học sinh.

Giáo viên bồi dưỡng học sinh:

- + Lập danh sách câu lạc bộ học sinh năng khiếu theo các môn.

- + Thực hiện đúng theo thời khoá biểu đã phân công.

- + Giáo viên dạy bồi dưỡng học sinh phải có giáo án, kiểm tra vào thứ 6 hàng tuần. Giáo viên cần lựa chọn nội dung, phương pháp bồi dưỡng tốt nhất để bồi dưỡng học sinh đạt kết quả cao nhất.

Thời gian thực hiện: Dạy vào buổi chiều theo lịch của nhà trường.

4. Đối với công tác Đoàn/Đội

- Kết hợp với Phó hiệu trưởng và các bộ phận xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp.

- Tổ chức tất cả các hoạt động ngoài giờ lên lớp tổ chức tại nhà trường.

- Thành lập các ban của Liên đội để thúc đẩy mọi hoạt động của nhà trường.

- Xây dựng tiêu chí thi đua của Liên đội.

5. Đối với nhân viên thư viện- thiết bị

- Quản lý mọi hoạt động của thư viện, thiết bị.

- Xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị dạy học.

- Khuyến khích học sinh tích cực tham gia các hoạt động đọc sách.

- Tổ chức Ngày hội đọc sách.

6. Đối với giáo viên

- Chịu trách nhiệm giảng dạy theo sự phân công của Hiệu trưởng.
- Thực hiện nghiêm túc mọi quy chế chuyên môn.
- Chịu trách nhiệm chất lượng của lớp, môn giảng dạy.
- Kết hợp với nhà trường, liên đội tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp trong và ngoài nhà trường.
- Tích cực tự trau dồi chuyên môn, nghiệp vụ.
- Tham gia đầy đủ các buổi chuyên đề do các cấp tổ chức.

6.1 Phân công chuyên môn

PHÂN CÔNG CHUYÊN MÔN HỌC NĂM HỌC 2025- 2026							
(Thực hiện từ 08 tháng 9 năm 2025)							
TT	Họ và tên	Bồi dưỡng HSG	Giảng dạy		Kiểm nhiệm		Tổng số tiết giảng dạy trong tuần
		Phân công	Môn/ lớp	Số tiết	Nhiệm vụ	Số tiết	
1	Lương Anh Khương		HĐTN 7B	2			2
2	Nguyễn Thị Nhan		Toán 9A	4			4
3	Cao Thị Mơ	LSĐL 6	Văn 6CD, GDĐP8AB, LSĐL 6C	13	TTCM, CN	7	20
4	Nguyễn Thị Dung	LSĐL 9	LSĐL 9ADE, 7D	6	TPT, TP, TKHĐ	16	22
5	Đoàn Thị Thủy	Văn 8D	Văn 9DE8D, TN 9D, ĐP 9E	16	CN	4	20
6	Nguyễn Thị Thủy	LSĐL 7,8	Văn 7CD, LSĐL 7D, K8	17	CN	4	21
7	Phạm Thị Thanh		NT 6,7,8,9; LSĐL 7AB	21			21
8	Vũ Thị Linh	LSĐL 6	Văn 6A, 7A, LSĐL 6AB, 8AB	17	CN	4	21
9	Nguyễn Quang Vinh	Anh 8	Anh 9E, 8ABDE	15	CN	4	19
10	Phạm Thị Nhân	Anh 7	Anh 7, CD7, HĐTN 7D	19			19

11	Nguyễn Thị Thanh Thủy	Anh 9	Anh 9ABCD, 8C	15	CN	4	19
12	Nguyễn Phương Thảo	Toán 7	Toán 7CD	8	CN	4	12
13	Lương Thị Hồng Hoa	Văn 89	Văn 9AC8C, HĐTN 9A, GDĐP 9AC,	18.5	CN	4	22.5
14	Hoàng Thị Lan	NCKH	Văn 9B, 8BE, LSĐL 9B GDĐP 9B	17.5	CN	4	21.5
15	Lê Văn Hùng		NT	18	TBTTND, PTPT	5	23
16	Trần Thị Vân Anh	LSĐL9, CD 89	CD 8,9, LSĐL 9, GDĐP 8ABC				20.5
17	Nguyễn Quang Tạo	Toán 7	Toán 6A, 7B, KHTN 8A7A	16	TTCM	3	19
18	Nguyễn Thị Phương		Văn 6B7B8A, GDĐP 7	16	CN	4	19
19	Nguyễn Văn Thắng	Toán 89	Toán 8AC9D, Tin 9	17	CN	4	21
20	Trần Thị Bích Thủy	KHTN 9	KHTN 8BC7B, HĐTN 7B	14	CN, TP	5	19
21	Nguyễn Thị Hường	Toán 6	Toán 7A6CD	12	TVTLHĐ, CN	6	18
22	Phạm Thị Thu Hương		KHTN 9DE, CN 8, 9ABD	19			19
23	Phạm Thị Vân	GDTC68	GDTC K68	18			18
24	Nguyễn Thị Huệ	KHTN 8	KHTN 7CD8DE	16			16
25	Trần Mạnh Hải	GDTC79	GDTC K79	18			18
26	Phạm Thị Dung	Toán 6	Toán 6B, Tin K678	17	CN	4	21
27	Nguyễn Thị Nguyệt	KHTN 9	KHTN 9ABC, TN 8B	15	CN	4	19
28	Phạm Thị Phương Anh	Toán, HĐTN	HĐTN 7AC, 8AC, CD 6B, CD K7	17	TVTLHĐ	2	19
29	Đào Thị Nhanh	Toán 6	Toán 9BC, 8B, CN 9C, HĐTN 9C	17	CN	4	21
30	Trương Thị Tầm	Anh 6	Anh K6, HĐTN 8DE	18			18

31	Nguyễn Minh Ngọc		CN 6, CD 6ACD, HĐTN K6	19			19
32	Vũ Thị Thương	Toán 89	Toán 9E, 8DE, CN 9E, HĐTN 9E	17	CN	4	21
33	Lương Mạnh Cường	KHTN 8,6	KHTN 6	16			16
34	Lê Thị Hồng Nhung	LSĐL 78	LSĐL 8CDE, K7, 6D	13.5	CN	4	17.5

6.2. Công tác phối hợp với các bên liên quan

- + Hội thi “Giáo viên dạy giỏi”
- + Các hội thi khác (nếu có).
- + Các hội thi qua Internet (nếu có).
- + Các ngày hội theo chủ điểm.
- + Hội khoẻ Phù Đổng các cấp
- + Hội thi Sơn ca.

7. Công tác kiểm tra, giám sát

7.1. Yêu cầu

- Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ để phát hiện, điều chỉnh những việc chưa hợp lý và tuyên dương những cá nhân, tổ khối tích cực, sáng tạo.
- Thông qua công tác kiểm tra để rút kinh nghiệm, hướng dẫn, điều chỉnh kịp thời cho tất cả cá nhân, tổ khối về việc thực hiện nhiệm vụ.

7.2. Biện pháp thực hiện

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra, thành lập ban kiểm tra nội bộ nhà trường.
- Thường xuyên kiểm tra theo kế hoạch kết hợp kiểm tra đột xuất để kịp thời chấn chỉnh những thiếu sót, hạn chế nhằm giúp các bộ phận hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình.

7.3. Chỉ tiêu phấn đấu

- 100% các bộ phận được kiểm tra ít nhất 1 lần/năm.

8. Chế độ thông tin, báo cáo

- Để việc quản lý học sinh được chặt chẽ, giáo viên cần cập nhật danh sách học sinh theo lớp trên hệ thống thông tin quản lý giáo dục của Sở Giáo dục và Đào tạo vào đầu năm học.
- Cập nhật kịp thời các hoạt động, thông tin của nhà trường trên trang Web.
- Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kì và đột xuất.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2025-2026 của trường THCS Quyết Tiến, hiệu trưởng triển khai và tổ chức thực hiện tại đơn vị. Trong quá trình thực hiện, nếu có tình hình dịch bệnh xảy ra phải cách ly, khí hậu khắc nghiệt do biến đổi khí hậu nhà trường sẽ căn cứ hướng dẫn của các cấp cho học sinh nghỉ học sẽ có kế hoạch dạy bù hoặc dạy học trực tuyến để đảm bảo tiến độ chương trình. Trong khi thực hiện có vướng mắc cần bổ sung, điều chỉnh, đề nghị các bộ phận chủ động báo cáo Hiệu trưởng để được hướng dẫn, điều chỉnh, bổ sung kịp thời./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT Hải Phòng ;
- UBND xã Tiên Lãng, Phòng VH xã
- BGH;
- TTCM;
- Các bộ phận;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Lương Anh Khương

